TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 469/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Xuân Ninh.

2. Bà Mành Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 236/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hồng M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Q/W đường An Dương V, Khu phố R, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Quách Thành P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số UK Bình Đ, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Hạnh D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Q/W đường An Dương V, Khu phố R, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Ông Dương Hồng M trình bày: Ngày 15/4/2015, Ông Dương Hồng M và Ông Quách Thành P có ký giấy vay mượn số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng thỏa thuận ngày 25/4/2015 sẽ thanh toán. Tuy nhiên, sau khi mượn ông P không trả như đã cam kết mặc dù ông M đã nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán các khoản nợ. Tại Tòa ông M yêu cầu một mình ông P trả số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Số tiền ông M cho ông P vay là tài sản riêng không liên quan đến bà D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Hạnh D trình bày: Số tiền 100.000.000 đồng mà ông M cho ông P vay là tài sản riêng của ông M, bà D không liên quan đến khoản vay này. Bà D cam kết lời khai là đúng sự thật và cam kết không tranh chấp, không có yêu cầu gì cũng như không thắc mắc, khiếu nại gì sau này.

Bị đơn Quách Thành P đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dụng vụ án căn cứ vào giấy vay mượn ngày 15/4/2015 giữa Ông Dương Hồng M và Ông Quách Thành P thể hiện ông P có vay của ông M số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, không lãi suất, thời hạn kể từ ngày 15/4/2015 đến ngày 25/4/2015 và ông P chưa thanh toán cho ông Minh. Hiện tại ông M yêu cầu ông P trả số tiền 100.000.000 đồng, không lãi suất là có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ông Dương Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/9/2022 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Hạnh D có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/7/2022. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M và bà D.

Do bị đơn Ông Quách Thành P đã được Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy bị đơn Ông Quách Thành P đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ông Quách Thành P là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thời hiệu giải quyết vụ án:

Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015: "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm"*. Giấy vay mượn ngày 15/4/2015 ký giữa Ông Dương Hồng M và Ông Quách Thành P có thỏa thuận ngày 25/4/2015 sẽ thanh toán. Thời hiệu khởi kiện đối với giấy vay mượn này là 03 năm (ngày 26/4/2015 đến ngày 26/4/2018). Qua ngày 26/4/2018 thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc*". Ông Quách Thành P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về việc yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi tòa án ra bản án giải quyết vụ việc. Nên tòa tiếp tục giải quyết vụ án và không xét thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[4]. Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

[4.1]. Căn cứ vào chứng cứ, cùng lời thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở xác định Ông Dương Hồng M và Ông Quách Thành P đã xác lập hợp đồng vay tiền (Giấy vay mượn) là ông P đã vay của ông M số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, không lãi suất, theo giấy vay mượn ngày 15/4/2015, thời hạn vay kể từ thời hạn kể từ ngày 15/4/2015 đến ngày 25/4/2015. Ông P chưa thanh toán cho ông M số tiền trên. Nên ông M yêu cầu ông P trả số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi suất là có căn cứ pháp luật. Hợp đồng này là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi đúng theo Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4.2]. Xét ý kiến của ông M yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ vốn 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thì như phân tích trên là có căn cứ chấp nhận phải trả ngay số tiền trên do thời hạn thiếu nợ đã lâu.

[4.3]. Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa ông M với ông P nên ông M chỉ yêu cầu ông P thanh toán số tiền không liên quan đến ai khác thì lời trình bày này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4.4]. Xét lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Hạnh D là số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng là tài sản riêng của ông Minh, bà D không liên quan đến khoản vay này là phù hợp với lời trình bày của Ông Dương Hồng M về tài sản chung, riêng của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ buộc ông P có nghĩa vụ trả cho một mình Ông Dương Hồng M số tiền trên.

[5]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông M không phải chịu án phí. Ông P phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho ông M.

[7]. Quyền kháng cáo: Ông Dương Hồng M và Ông Quách Thành P có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 149, Khoản 3 Điều 150, Điều 429, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 4, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: vắng mặt đối với bị đơn Ông Quách Thành P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Hạnh D.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ông Dương Hồng M.

2. Buộc Ông Quách Thành P có trách nhiệm thanh toán cho Ông Dương Hồng M số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Thành P phải chịu số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Dương Hồng M không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng cho Ông Dương Hồng M đã nộp theo biên lai thu số 0016974 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Cao Sơn